

Bản án số: 63/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07.9.2017

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Điền**
- *Hội thẩm nhân dân:*
 - 1/ Bà **Trần Thúy Kiên**
 - 2/ Bà **Thái Ánh Trinh**
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Thùy Trang** - Kiểm sát viên.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trung Hiếu** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2017/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Tạ Phi V** sinh năm 1981
Trú tại: khu vực P, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ. (có mặt)
2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Tuấn A** sinh năm 1979
Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Nai.
Trú tại: khu vực P, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ. (có mặt)
3. Người có quyền, lợi ích được bảo vệ - con chung:
Cháu **Huỳnh Bảo N** sinh ngày 07.10.2007
(Đang sống với chị V khu vực P, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ; Và do chị V là người giám hộ).
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 09.6.2017 và quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn chị Tạ Phi V trình bày:

Vào năm 2006, do quen biết và yêu thương nhau nên chị với anh Huỳnh Tuấn A tự nguyện chung sống mà không tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND phường N, quận T vào ngày 04.9.2007. Sau đó anh chị sống chung gia đình chị V tại khu vực P, phường Nốt, quận T, thành phố Cần Thơ, vợ chồng làm thuê cho gia đình chị V.

Sau khi chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tuấn A không chỉ thú làm ăn, tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cự cãi, ngoài ra, anh Tuấn A ham chơi, tiêu xài tiền phung phí, thậm chí nhiều lần đánh và chửi chị. Chị và gia đình có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Tuấn A không sửa chữa mà còn phá tán tài sản.

Đến ngày 16.9.2014, anh Tuấn A bị bắt tạm giam về hành vi cố ý gây thương tích nên vợ chồng cũng ly thân từ thời gian đó đến nay. Hiện nay chị V sinh sống tại khu vực P, phường N, quận T; Còn anh Tuấn A đang chấp hành án tại trại giam công an thành phố Cần Thơ.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Bảo N, sinh ngày 07.10.2007, hiện cháu N đang sống với chị V tại khu vực P, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ.

- *Tài sản chung và nợ chung*: Chị V trình bày không có.

Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn đối với anh Huỳnh Tuấn A.

- *Về con chung*: Chị yêu cầu được quyền nuôi con chung tên Huỳnh Bảo N, sinh ngày 07.10.2007 đến trưởng thành, chị không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

- *Về con riêng*: Chị V có 02 con riêng là Châu Tuyết N, sinh năm 2002 và Châu Yến N, sinh năm 2002 đã được giải quyết theo bản án số 10/2006/HNGĐ.ST ngày 20.02.2006 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt nên chị không yêu cầu giải quyết lại.

- *Tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12.8.2017 và quá trình giải quyết vụ kiện, bị đơn anh Huỳnh Tuấn A trình bày:

Do tự quen biết và yêu thương nhau nên vào năm 2006, anh và chị V tự nguyện chung sống, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T (cũ) vào ngày 04.9.2007. Sau khi chung sống anh chị sống chung gia đình chị V tại khu vực P, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ.

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Huỳnh Bảo N, sinh ngày 07.10.2007, hiện cháu N đang sống với chị V tại khu vực P, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ.

Theo anh thì thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng theo anh thì mâu thuẫn không lớn. Nay chị V yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn với chị V. Anh yêu cầu được đoàn tụ để cùng lo tương lai của con chung.

- *Tài sản chung*: Anh trình bày vợ chồng có các tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền 03 lượng vàng 18k, 01 chiếc nhẫn 01 lượng vàng 24k, 01 sợi dây chuyền 01 lượng vàng 18k và 01 chiếc nhẫn 01 lượng vàng 24k, 02 lượng vàng 18k (04 bộ si –men). tất cả tài sản chung do chị V quản lý, sử dụng. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ*: Không có.

Qua yêu cầu ly hôn của chị V thì anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu đoàn tụ.

- *Về con chung*: Nếu giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu được quyền nuôi con chung Huỳnh Bảo N, sinh ngày 07.10.2007 đến trưởng thành, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

- *Về con riêng*: Anh không có con riêng nên không yêu cầu.

- *Tài sản chung*: Anh yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng giữa các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn, bị đơn giữ nguyên theo ý kiến ban đầu.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

./ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định.

./ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Tạ Phi V đối với anh Huỳnh Tuấn A; Ổn định cho chị V được quyền tiếp tục nuôi con chung Huỳnh Bảo N, sinh ngày 07.10.2007 đến trưởng thành, anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Chị Tạ Phi V với anh Huỳnh Tuấn A tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận T nên hôn nhân của anh chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, chị V có đơn khởi kiện. Trên cơ sở đó, xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[2] *Xét quan hệ hôn nhân*: Chị V và anh Tuấn A chung sống từ năm 2006, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị V thì do tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh Tuấn A không quan tâm chăm sóc vợ con mà ham chơi, tiêu xài phung phí, thậm chí nhiều lần đánh và chửi chị nên vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 2014 đến nay; Bị đơn anh Huỳnh Tuấn A cho rằng mâu thuẫn là không lớn nên anh không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù các đương sự có những lời khai không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn, về tình cảm vợ chồng nhưng trên thực tế từ tháng 9.2014 - thời điểm anh Tuấn A bị bắt giam và chấp hành án thì chị V không còn tình cảm vợ chồng và chính thức ly thân. Điều này cho thấy, tình trạng vợ chồng giữa chị

V với anh Tuấn A đã thật sự rạn nứt, thực tế hôn nhân đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Các đương sự thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Bảo N, sinh ngày 07.10.2007; Ngoài ra anh chị không có con nuôi hay con riêng nào khác. Theo đó, chị V yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con; A Tuấn A yêu cầu được nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi sinh con và khi bị đơn chấp hành án thì con chung được chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Cho đến nay chị V không có bất kỳ thể hiện nào về hành vi ngược đãi hay không chăm lo đối với con chung. Hơn nữa, cháu Ngọc là gái nên rất cần sự chăm sóc, dạy dỗ, dìu dắt của người mẹ. Đối với bị đơn hiện đang chấp hành án phạt tù nên không thể có điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy con chung. Do đó, việc tiếp tục giao cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp, không làm thay đổi môi trường sống và ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con chung.

Từ những viện dẫn trên là cơ sở quyết định: Tiếp tục giao cháu Huỳnh Bảo N, sinh ngày 07.10.2007 cho chị Tạ Phi V trực tiếp nuôi đến trưởng thành theo quy định tại khoản 1 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng: Do chị V không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con. Điều này không trái quy định pháp luật và hoàn toàn có lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung; không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Ngoài ra, khi người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung*: Chị V trình bày không có, anh Tuấn A không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Như viện dẫn trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[6] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Tạ Phi V phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 220 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 8, khoản 1 điều 9, điều 51, 53, 56, 81, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tạ Phi V đối với bị đơn anh Huỳnh Tuấn A.

1. *Về hôn nhân*: Chị Tạ Phi V được ly hôn với anh Huỳnh Tuấn A.

2. *Về con chung*: Chị Tạ Phi V được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Bảo N, sinh ngày 07.10.2007 đến trưởng thành. Anh Huỳnh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tuấn A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh Tuấn A thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung*: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung thì sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. *Về nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp về nợ chung thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Tạ Phi V phải nộp 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị V đã nộp theo phiếu thu số 002325 ngày 13.7.2017 được chuyển thành án phí. Chị V đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận T;
- THA quận T;
- UBND phường N
(nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thanh Điền